

Số: 913/KL-CTHADS

Bắc Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2021

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO
Đối với bà Nguyễn Thị Lan (nguyên là Chấp hành viên
Đội thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là Chấp hành viên trung cấp - Phó
cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang

Ngày 13/5/2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định số 582/QĐ-CTHADS về việc thụ lý giải quyết tố cáo và Thông báo số 585/TB-CTHADS về việc thụ lý tố cáo đối với bà Nguyễn Thị Lan - (nguyên chấp hành viên Đội thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là chấp hành viên trung cấp - Phó cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỐ CÁO

1. Nội dung tố cáo

Tố cáo bà Nguyễn Thị Lan (nguyên là chấp hành viên - Đội thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là Chấp hành viên trung cấp - Phó cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Bà Lan trong khi thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) đã cưỡng chế kê biên tài sản trái pháp luật.

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo

Tại văn bản báo cáo giải trình bà Nguyễn Thị Lan trình bày:

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Vinh Hương, Đội Thi hành án thị xã Bắc Giang “nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang” đã ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 292/THA ngày 05/7/2000 cho thi hành đối với ông Lê Văn Thông (tức Hiệp), bà Nguyễn Thị Hải, địa chỉ: số 05, Ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Các khoản phải thi hành: Buộc ông Lê Văn Thông, bà Nguyễn Thị Hải phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Vinh Hương số tiền 36.515.000đ và án phí 622.000đ.

Quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên (Đội Thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, đã thông báo cho ông Thông, bà Hải biết nghĩa vụ phải thi hành tại biên bản làm việc ngày

25/7/2000. Ông Thông nhất trí việc thi hành án và có trình bày tài sản của vợ chồng ông có 01 ngôi nhà trần được xây năm 1991 trên diện tích đất của bố mẹ cho ở số 5, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, ngoài ra vợ chồng ông không còn tài sản gì khác.

Ngày 10/10/2000, Chấp hành viên tiến xác minh chủ sử dụng đất của ông Lê Văn Thông tại UBND phường Ngô Quyền. Kết quả xác minh được địa phương cung cấp người đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất ở số nhà 05, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền là ông Lê Văn Thông, bà Nguyễn Thị Hải được kê khai tại bản đồ số 06, số thửa 145 với diện tích sử dụng 138,82 m² các phần tiếp giáp: Phía Đông giáp nhà ông Ca, Phía Bắc giáp rãnh thoát nước, Phía Tây giáp ngõ 108 đường Xương Giang, Phía Nam giáp lô đất số 191. Lô đất trên hiện nay đã được làm thủ tục và đang chờ cấp xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cho đến thời điểm hiện tại lô đất trên đang thuộc quyền quản lý sử dụng của vợ chồng ông Thông, bà Hải. Tình trạng đất ổn định, không có tranh chấp hoặc bị thế chấp cho bất cứ cơ quan, đoàn thể hoặc cá nhân nào.

Tại biên bản giải quyết ngày 20/10/2000, bà Nguyễn Thị Hải cũng trình bày ngoài ngôi nhà mà vợ chồng bà xây dựng trên đất được cho của bố mẹ anh Thông thì vợ chồng không còn tài sản nào khác. Chấp hành viên đã thông báo và ấn định thời hạn tự nguyện nhưng vợ chồng ông Thông, bà Hải không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật đất đai năm 1993 thì: *Người sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.* Như vậy, có căn cứ xác định tài sản nhà đất ông Thông, bà Hải đang ở là tài sản của vợ chồng. Do đó, Chấp hành viên căn cứ khoản 2 Điều 22, Điều 29 Pháp lệnh THA năm 1993, chấp hành viên ban hành Quyết định kê biên tài sản số 03/KBTS ngày 30/10/2000 để kê biên 01 ngôi nhà trần cùng toàn bộ công trình phụ nằm trên diện tích đất 138,82m² của ông Lê Văn Thông và bà Nguyễn Thị Hải ở tại số 5, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để bảo đảm việc thi hành án.

Ngày 01/11/2000, Chấp hành viên giao quyết định kê biên cho ông Thông và ấn định thêm thời hạn 10 ngày để gia đình ông Thông tự nộp tiền án phí và trả nợ nhưng ông Thông, bà Hải không thực hiện. Ngày 10/11/2000, Chấp hành viên thông báo cho các bên đương sự có mặt tại nhà ông Thông, bà Hải để tham gia định giá tài sản nhà đất.

Ngày 15/11/2000, tiến hành định giá tài sản (vợ chồng ông Thông, bà Hải vắng mặt). Ngày 20/11/2000, Chấp hành viên tổng đạt kết quả định giá cho gia đình bà Hải biết. Tài sản định giá là 69.753.200đ.

Ngày 24/11/2000, Chấp hành viên thực hiện niêm yết thông báo bán đấu giá tài sản. Ngày 27/12/2000, bán đấu giá tài sản thành với giá là 70.050.000đ

Ngày 08/01/2001, Chấp hành viên thông báo cho gia đình ông Thông, bà Hải tự dịch chuyển tài sản và tháo dỡ phần nhà đất của ông Ca, bà Là (là bố mẹ đẻ

ông Thông) nằm trên diện tích đất đã kê biên. Do gia đình không thực hiện việc giao tài sản nên ngày 01/6/2001 Chấp hành viên ban hành quyết định cưỡng chế số 02 và thông báo cho gia đình ông thông biết việc cưỡng chế. Ngày 04/7/2001, người mua tài sản đấu giá có đề nghị giao tài sản.

Tại biên bản giải quyết ngày 30/7/2001, ông Thông có trình bày không nhất trí với quyết định kê biên xử lý tài sản và cho rằng tài sản nhà đất là của bố mẹ ông (ông Ca, bà Là). Tuy nhiên, tại quyết định số 566/QĐ-CT ngày 11/5/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình cá nhân phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang (đợt 2) có tên ông Lê Văn Thông được cấp giấy chứng nhận QSDĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q01239 cấp ngày 11/5/2001 cho hộ ông Lê Văn Thông). Do nhà đất đã bị kê biên trước, Chấp hành viên có văn bản số 113/THA ngày 19/4/2001 gửi UBND phường Ngô Quyền không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Thông, bà Hải và thông báo cho đội thi hành án thu giữ để lưu hồ sơ đảm bảo quyền lợi cho người mua tài sản. Như vậy, đến thời điểm ngày 30/7/2001 ông Thông cho rằng tài sản nhà đất đã kê biên bán đấu giá không phải tài sản của ông bà là không có căn cứ.

Ngày 03/8/2001, Chấp hành viên ban hành Quyết định số 03/THA về việc cưỡng chế đối với ông Thông bà Hải để giao nhà đất cho người mua tài sản. Cùng ngày chấp hành viên giao quyết định và làm việc với bà Hải, bà Hải có ý kiến là nhà đất hiện nay bố mẹ chồng đã thu hồi lại nên vợ chồng bà không còn tài sản gì. Chấp hành viên đã yêu cầu gia đình tự dịch chuyển, tháo dỡ tài sản.

Ngày 09/8/2001, Chấp hành viên thông báo cho ông Lê Bình Ca và bà Nguyễn Thị Là (bố mẹ đẻ của Thông) tự tháo dỡ dịch chuyển tài sản của ông bà nằm trên diện tích đã kê biên. Ông Ca, bà Là đã được biết nghĩa vụ nhưng không ký biên bản.

Ngày 15/8/2011, Chấp hành viên tiến hành cưỡng chế giao tài sản.

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng đã thu thập để chứng minh tính đúng sai của hành vi bị tố cáo

Trên cơ sở nội dung đơn tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Lan và xem xét tài liệu, bằng chứng đã thu thập được cho thấy:

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Vinh Hương, địa chỉ 1b, ngõ 10, đường Xương Giang, thị xã Bắc Giang. Ngày 05/7/2000, Đội thi hành án thị xã Bắc Giang ban hành Quyết định thi hành án số 292/THA cho thi hành đối với Lê Văn thông (tức Hiệp), Nguyễn Thị Hải, địa chỉ số 05, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang. Các khoản phải thi hành: Buộc ông Lê Văn Thông, bà Nguyễn Thị Hải phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Vinh Hương số tiền 36.515.000đ. Ngoài ra, ông Lê Văn Thông, bà Nguyễn Thị Hải còn phải thi hành khoản án phí là 662.000đ.

Hồ sơ thi hành án thể hiện, Chấp hành viên đã thông báo cho ông Thông, bà Hải biết nghĩa vụ phải thi hành án. Tại biên bản giải quyết với ông Lê Văn Thông ngày 25/7/2000 ông Thông nhất trí việc thi hành án và có trình bày: tài sản của vợ chồng ông chỉ có ngôi nhà trần được xây năm 1991 trên diện tích đất của bố mẹ cho ở số 5, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang. Ngoài ra không có tài sản gì khác.

Trên cơ sở ông Thông trình bày, ngày 10/9/2000 Chấp hành viên tiến hành xác minh với ông Lê Bình Ca (bố đẻ anh Thông) tại biên bản giải quyết ông Lê Bình Ca trình bày: *“Tôi có thừa nhận vợ chồng tôi (Ca, Là) cho đất anh Thông và chị Hải là con trai và con dâu tôi để xây ngôi nhà tại đất đó ở số 05, ngõ 8 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền để có chỗ ở”*. Chấp hành viên đã giải thích cho ông Ca nghe nếu ông bà có tranh chấp tài sản thì ông, bà có quyền khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ tài sản.

Ngày 10/10/2000, Chấp hành viên xác minh về chủ sử dụng đất của ông Lê Văn Thông tại UBND phường Ngô Quyền. Kết quả xác minh được chính quyền địa phương cung cấp: Người đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất ở số nhà 05, ngõ 8, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền là ông Lê Văn Thông và bà Nguyễn Thị Hải, được kê khai tại bản đồ số 06, số thửa 145, với diện tích sử dụng là 138,82m² các phần tiếp giáp: Phía Đông giáp nhà ông Ca, phía Bắc giáp rãnh thoát nước, phía Tây giáp ngõ 108 đường Xương Giang, phía Nam giáp lô đất 191. Lô đất hiện đã được làm thủ tục và đang chờ cấp xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cho đến thời điểm hiện tại thì lô đất trên đang thuộc quyền quản lý sử dụng của vợ chồng ông Thông, bà Hải. Tình trạng đất ổn định không có tranh chấp hoặc bị thế chấp cho bất cứ cơ quan, đoàn thể hoặc cá nhân nào.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật đất đai năm 1993: *“Người sử dụng đất ổn định, được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận thì được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Như vậy, có căn cứ xác định tài sản nhà đất ông Thông, bà Hải đang ở là tài sản của vợ chồng ông Thông, bà Hải.

Tại khoản 1, Điều 29 Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993, quy định:

“1. Chấp hành viên tiến hành kê biên tài sản của người phải thi hành án. Tài sản thuộc sở hữu riêng được kê biên trước, sau đó kê biên phần tài sản thuộc sở hữu chung của người phải thi hành án với người khác. Nếu có tranh chấp về tài sản giữa người phải thi hành án với người khác thì cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành án vẫn tiến hành kê biên và giao cho người đang giữ hoặc đang sử dụng tài sản đó bảo quản; người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền, lợi ích liên quan đến tài sản tranh chấp có quyền khởi kiện theo thủ tục dân sự”.

Tại biên bản giải quyết ngày 20/10/2000 bà Nguyễn Thị Hải cũng trình bày, ngoài nhà đất vợ chồng bà xây trên đất của bố mẹ anh Thông cho thì vợ chồng không có tài sản nào khác. Chấp hành viên thông báo và ấn định thời hạn tự nguyện nhưng vợ chồng ông Thông bà Hải không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ.

Khoản 3 Điều 29, Pháp lệnh Thi hành án dân sự 1993 quy định: “3- *Chấp hành viên chỉ kê biên tài sản của người phải thi hành án tương ứng với mức đủ để thi hành án và thanh toán các chi phí về thi hành án.*”

Chấp hành viên phải chấp nhận đề nghị của người phải thi hành án về việc kê biên tài sản nào trước, nếu xét thấy đề nghị đó không trở ngại cho việc thi hành án.

Việc kê biên nhà ở chỉ được tiến hành khi những tài sản khác của người phải thi hành án không đủ để thi hành án.”. Vì vậy, Chấp hành viên kê biên nhà ông Thông, bà Hải là có căn cứ pháp luật.

Ngày 30/10/2000, Chấp hành viên ban hành quyết định kê biên tài sản số 03/KBTS để kê biên ngôi nhà trần cùng toàn bộ công trình phụ nằm trên diện tích đất 138,82m² của ông Lê Văn Thông và bà Nguyễn Thị Hải ở tại số nhà 05, ngõ 8, đường Xương Giang, Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định của khoản 1, Điều 29 Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993.

Hơn nữa, Điều 16 Nghị định 69/NĐ-CP ngày 16/10/1993 của Chính phủ quy định không được kê biên tài sản các tài sản sau đây:

“1. *Số lương thực đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người phải thi hành án và gia đình trong thời gian chưa có thu hoạch mới; số thuốc men cần dùng cho nhu cầu phòng, chữa bệnh của người phải thi hành án và gia đình;*

2. *Công cụ lao động thông thường cần thiết được dùng làm phương tiện sinh sống chủ yếu hoặc duy nhất của người phải thi hành án và gia đình;*

3. *Số quần áo, đồ dùng sinh hoạt thông thường cần thiết cho người phải thi hành án và gia đình theo mức tối thiểu ở từng địa phương.*

4. *Đồ dùng thờ cúng thông thường theo tập quán ở địa phương”.*

Do đó, việc Chấp hành viên Lan kê biên nhà ông Thông, bà Hải không thuộc các trường hợp không được kê biên.

Hơn nữa, tại biên bản kê biên ngày 15/11/2000 vợ chồng ông Lê Văn Thông, bà Nguyễn Thị Hải mặc dù đã được thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt (không có lý do) ông Lê Bình Ca (bố đẻ anh Thông) có mặt tại buổi kê biên và ký biên bản kê biên, ông cũng không có ý kiến và tranh chấp gì, không khởi kiện theo thủ tục dân sự. Ngày 15/11/2000, Hội đồng định giá thực hiện tại tổ 17, Cụm 4, phường Ngô Quyền. Thành phần Hội đồng gồm có: Bà Đỗ Thị Nụ - Phòng Tài chính; Ông Bùi Văn Đình - Phòng quản lý đô thị; Bà Phí Thanh Bình - Phòng địa chính; Ông Nguyễn Viết Sâm - Cán bộ quản lý đô thị phường... và ông Lê Bình Ca. Khoản 3 Điều 15 Nghị định 69/NĐ-CP quy định thủ tục thi hành án dân sự quy định: “3. *Việc kê biên nhà ở chỉ được tiến hành khi những tài sản khác của người phải thi hành án không đủ để thi hành án, và số tiền phải thi hành án tương đối lớn đòi hỏi phải kê biên nhà ở. Trong trường hợp trị giá nhà ở lớn hơn mức thi hành án, thì chấp hành viên định thời hạn không quá một tháng cho người thi hành án tìm tài sản khác để thi hành án trước khi kê biên*

nhà ở. Khi đã kê biên nhà ở, trong thời hạn ba mươi ngày trước khi tổ chức bán đấu giá, người phải thi hành án vẫn có quyền tìm tài sản khác để thi hành án.

Khi định giá nhà ở đã kê biên phải có đại diện cơ quan quản lý nhà đất và cơ quan quản lý xây dựng tham gia Hội đồng định giá.

Đại diện cơ quan chuyên môn trong Hội đồng định giá là đại diện cơ quan có thẩm quyền quản lý về mặt chuyên môn - nghiệp vụ việc sử dụng loại tài sản đã kê biên.”. Vì vậy, việc kê biên, định giá đã thực hiện đúng quy định.

Đồng thời, tại văn bản giải quyết ngày 30/7/2001, ông Thông có trình bày không nhất trí với quyết định kê biên xử lý tài sản và cho rằng tài sản nhà đất là của bố mẹ ông (ông Ca, bà Là). Tuy nhiên tại Quyết định số 566/QĐ-CT ngày 11/5/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang (đợt 2) có tên ông Lê Văn Thông được cấp giấy chứng nhận QSDĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 01239 cấp ngày 11/5/2001 cho hộ ông Lê Văn Thông). Như vậy, đến thời điểm ngày 30/7/2001 ông Thông cho rằng tài sản nhà đất đã kê biên, bán đấu giá không phải là tài sản của ông Thông, bà Hải là không có căn cứ.

Ngày 22/6/2001, ông Lê Bình Ca có đơn khiếu nại về việc Sở địa chính tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho anh Lê Văn Thông và chị Nguyễn Thị Hải số nhà 05 ngõ 8 đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền chưa đúng với quy định của pháp luật. Ngày 11/9/2001, anh Lê Văn Thông có đơn đề nghị gửi Sở Địa chính. Ngày 15/11/2001, Sở Địa chính có báo cáo kết luận số 97/CV-ĐC Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Bình Ca. Theo đó, Kết luận: “*Ông Lê Bình Ca khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho gia đình anh Thông - chị Hải thừa đất số 145 tờ bản đồ số 6 phường Ngô Quyền tại số nhà 5 ngõ 8 đường Xương Giang chưa đúng với quy định của pháp luật là không có cơ sở. Sở Địa chính khẳng định việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình anh Thông - chị Hải là đúng theo quy định của pháp luật đất đai*”. Như vậy, đến ngày 15/11/2001, sau khi chấp hành viên kê biên, bán đấu giá tài sản của anh Thông, chị Hải, các cơ quan có thẩm quyền vẫn khẳng định việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho gia đình anh Thông - chị Hải là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, nội dung tố cáo chấp hành viên Nguyễn Thị Lan (nguyên là chấp hành viên Đội thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là chấp hành viên trung cấp - Phó cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang trong quá trình tổ chức thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang cưỡng chế kê biên tài sản trái pháp luật là không có cơ sở.

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo

Sau khi xem xét hồ sơ thi hành án và báo cáo giải trình của người bị tố cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang nhận thấy: bà Nguyễn Thị Lan tại thời điểm cưỡng chế kê biên xử lý tài sản của người phải thi hành án trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang là đúng tài sản của người phải

thi hành án. Vì vậy, nội dung tố cáo bà Nguyễn Thị Lan cưỡng chế kê biên xử lý sản trái pháp luật là không đúng sự thật.

II. KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Từ kết quả xem xét các nội dung tố cáo nêu trên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang kết luận:

Bà Nguyễn Thị Lan (nguyên là chấp hành viên - Đội thi hành án thị xã Bắc Giang) nay là Chấp hành viên trung cấp - Phó cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang trong quá trình tổ chức thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 08 ngày 07/6/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang cưỡng chế kê biên xử lý đúng tài sản của người phải thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung tố cáo bà Nguyễn Thị Lan cưỡng chế kê biên trái pháp luật là không đúng sự thật./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (Vụ GQKNTC);
- Cục trưởng (để b/c);
- TTTKQLDL&ƯDCNTT-TCTHADS;
- Phòng 8 - VKSND tỉnh;
- Người bị tố cáo;
- Lưu: VT, HSKN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Minh Trọng

